

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2017/HSPT**

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Bé**
- *Các thẩm phán:* **+ Ông Nguyễn Văn Năm**
+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Việt Trang**
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* **Bà Bùi Thị Sâm - Kiểm sát viên.**

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSPT ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn C can tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn C và người bị hại bà Nguyễn Thị H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn C;**

Sinh ngày: 06/6/1969;

Trú tại : Xóm 1, thôn V, xã T, huyện S, Tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Y sỹ tư nhân;

Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn S (chết) và bà Nguyễn Thị T;

Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm: 1969; Con: Có 03, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1965.

Trú tại : Xóm 1, thôn V, xã T, huyện S, Tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/5/2016 bà Nguyễn Thị H dọn vệ sinh phía sau nhà rồi tập rác ở gần khu đất phía sau nhà Nguyễn C. Nguyễn C nhìn thấy nên nói với bà H: “Sao chị quét rác qua đây hoài vậy”, bà H trả lời “Tao quét rác ở đây không con gì đến mày”. Nghe vậy Nguyễn C đi đến chỗ bà H đang đứng, lúc này hai người đang trong tư thế đối diện nhau và tiếp tục có lời qua tiếng lại. Bà H tay phải cầm 01 cái xẻng có lưỡi bằng sắt đã mòn có nhiều chỗ bị khuyết, tay trái cầm 01 cái chổi vừa nói vừa cầm xẻng đẩy vào mặt Nguyễn C làm trúng vào môi trên Nguyễn C bị xước chảy máu, Nguyễn C nhặt 01 bẹ dừa khô có chiều dài 117cm, đầu lớn rộng 18cm, đầu nhỏ rộng 04cm, tay phải cầm đầu nhỏ của bẹ dừa đánh vào tay đang cầm xẻng của bà H, làm cái xẻng rơi xuống đất. Nguyễn C tiếp tục cầm bẹ dừa đánh ngang theo hướng từ trên xuống nhiều cái trúng vào tay, chân, hông, lưng của bà H, bà H đưa tay đỡ nên bị bẹ dừa đánh trúng tay làm gãy bàn tay phải của bà H. Bà H bỏ chạy vào nhà thì Nguyễn C chạy theo và cầm bẹ dừa đập nhiều cái vào vách nhà của bà H làm bẹ dừa gãy làm 3 đoạn. Sau đó Nguyễn C tiếp tục dùng một khúc gỗ mứt có chiều dài 83cm đập vào tấm tôn trên cửa nhà bà H, thấy bà H không quay lại Nguyễn C vứt khúc gỗ mứt rồi đi về nhà. Bà H được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện S điều trị từ ngày 09/5/2016 đến ngày 12/5/2016 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/2016/GDPY ngày 16/6/2016 và số 104/2016/GDPY ngày 03/8/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận thương tích của bà H: Đau bàn tay phải, gãy xương bàn V của bàn tay phải, với tỷ lệ tương tật 07%, tổn thương gãy xương bàn V tay phải phù hợp với vật tày gây thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị H số tiền 14.887.360 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/6/2017, bị cáo Nguyễn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo và xem xét lại phần bồi thường thiệt hại.

Ngày 07/7/2017, người bị hại Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/5/2016, khi thấy bà Nguyễn Thị H quét rác tống sang phần đất của mình, giữa bị cáo Nguyễn C và bà H đã xảy ra cãi vã, bà H dùng xẻng đẩy vào mặt bị cáo làm môi trên của bị cáo chảy máu, bị cáo dùng bẹ dừa đánh lại vào tay, chân, lưng, hông của bà H làm bà H bị gãy xương bàn tay phải, tỷ lệ thương tật 07%. Bị cáo Nguyễn C dùng bẹ dừa là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Thị H dưới 11%. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Nguyễn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra sự việc là do bà H nhiều lần quét và đốt rác gần khu vực phòng bếp ăn của nhà bị cáo, gia đình bị cáo đã nhiều lần nhắc bà H không được quét đốt rác tại vị trí này, nhưng bà H vẫn tiếp tục thực hiện. Ngày 09/5/2016, khi bị cáo đi làm về thấy bà H đang quét rác thì hai bên có lời qua tiếng lại, bà H dùng xẻng đẩy vào mặt bị cáo gây thương tích làm cho bị cáo bức xúc nên thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, bị cáo Nguyễn C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi khi gây thương tích cho bị cáo trước; gia đình bị cáo có công với Nước, bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân liệt sĩ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định của bộ luật cho bị cáo là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới, đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại là 14.877.360 đồng để bồi thường cho người bị hại, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần hình phạt.

Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của người bị hại và kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần bồi thường thiệt hại của bị cáo, thì thấy: Bị cáo Nguyễn C gây thương tích làm gãy xương bàn tay phải của bà H với tỷ lệ thương tật là 07%. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bà H các khoản tiền sau: Tiền tàu xe đi cấp cứu: **1.000.000** đồng; tiền điều trị, thuốc men: **1.746.700** đồng; tiền mất thu nhập của bà H trong thời gian nằm viện và 03 tháng sau khi xuất viện không thể lao động được: **12.220.000** đồng; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm bằng 03 tháng lương tối thiểu: **3.630.000** đồng. Tuy nhiên, xét thấy bà H bị thương tích cần có một khoản tiền để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe nên chấp nhận số tiền **1.800.000** đồng là chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; trong thời gian nằm viện 04 ngày, bà H cần có người chăm sóc nên cần tính thêm khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 04 ngày x 130.000 đồng = **520.000** đồng. Tổng cộng: 20.916.700 đồng. Vì bà H có một phần lỗi khi gây thương tích cho bị cáo trước nên xác định trách nhiệm của bà H đối với phần lỗi của mình là 1/5 là hợp lý, bị cáo phải chịu trách nhiệm 4/5. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho bà H số tiền **16.733.360** đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị H về yêu cầu tăng phần bồi thường thiệt hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo,

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn C về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng có một phần lỗi. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm đã tuyên, nên cần áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo Nguyễn C có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về hưởng án treo, thì bị cáo Nguyễn C có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, không cần

thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đối với phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm chưa tính khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị hại và khoản tiền công người nuôi trong những ngày người bị hại nằm viện điều trị là thiếu sót, vì vậy cần tính thêm các khoản tiền này để đảm bảo quyền lợi của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt và chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về phần dân sự.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn C về phần hình phạt, chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thị H về phần dân sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C 03 (ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Nguyễn C phải bồi thường số tiền 16.733.360 đồng cho người bị hại Nguyễn Thị H. Bị cáo đã bồi thường trước 15.821.228 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **912.132 đồng**.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.821.228 đồng bị cáo Nguyễn C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, theo biên lai thu số 03828 ngày 22/6/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Nguyễn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T, huyện S;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé